

(35)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

H: 37
H: 02

C.Thu

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 27/08/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 39

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E	03	Anh	7,6	5,2	6,2	
2	2122240166	Trần Quang Bình	30/04/2003	CCQ2224E	03	B	7,4	6,6	6,9	
3	2122240193	Dương Thị Bảo Chân	26/12/2004	CCQ2224F	03	Ch	7,8	4,7	5,9	
4	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B	03	Cg	7,0	3,6	5,0	
5	2120240096	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	17/09/2002	CCQ2024D			0,0			
6	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A	03	Dung	9,4	8,4	8,8	
7	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A	03	Giang	9,5	8,1	8,7	
8	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E	03	Hà	8,5	6,8	7,5	
9	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A	03	Hoa	9,5	7,7	8,4	
10	2122240186	Lê Đỗ Quốc Hùng	04/04/2004	CCQ2224F	03	Thu	9,7	8,1	8,7	
11	2122240048	Trần Khánh Hưng	02/02/2004	CCQ2224B	03	Hung	7,3	4,9	5,9	
12	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F	03	Kh	8,9	7,1	7,8	
13	2122240133	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	CCQ2224E	03	Kien	6,5	8,1	7,5	
14	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A	03	Mai	9,1	7,8	8,3	
15	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A	03	Ngan	9,2	7,4	8,1	
16	2122240089	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10/02/2004	CCQ2224C	03	Ng	9,6	7,9	8,6	
17	2122240140	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E	03	Ng	7,6	5,5	6,3	
18	2122240025	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	CCQ2224A	03	Nh	8,5	6,0	7,0	
19	2122240062	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	03	Nh	7,9	4,5	5,9	
20	2122240190	Lê Hoàng Như	20/12/2004	CCQ2224F	02	Nh	7,6	9,2	8,6	
21	2121240176	Đoàn Xuân Quý	16/06/1999	CCQ2124F	03	Quý	5,5	7,0	6,4	
22	2121240017	Bùi Thị Bích Quyền	04/12/2002	CCQ2124A	03	Quy	7,0	2,9	4,5	
23	2122240179	Trần Lê Quỳnh	10/12/2004	CCQ2224F	03	Quynh	9,7	7,2	8,2	
24	2122240197	Lê Thị Thu Sương	10/06/2004	CCQ2224E	03	Suong	9,3	8,0	8,5	
25	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	28/10/2004	CCQ2224B	03	Thao	8,4	5,6	6,7	
26	2120240078	Lưu Thị Kim Thi	10/10/2001	CCQ2024C	03	Thi	8,6	5,8	6,9	
27	2122240090	Đặng Trần Anh Thư	24/11/2004	CCQ2224C	03	Thu	9,3	8,0	8,5	
28	2122240016	Nguyễn Thanh Thư	10/12/2004	CCQ2224A	03	Thu	9,5	8,2	8,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 27/08/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 51

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240039	Chu Thị Thúy	16/11/1998	CCQ2224B			9,3	7,1	8,0	
30	2122240013	Đàng Thị Mỹ Kim	23/04/2001	CCQ2224A	03		7,6	5,6	6,4	
31	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	10/08/2002	CCQ2224B			0,0			
32	2120240198	Đinh Thị Hoài	14/09/2002	CCQ2024G	03		7,0	6,5	6,7	
33	2122240035	Hồ Thị Huyền	24/10/2004	CCQ2224B	03		8,5	6,6	7,4	
34	2122110238	Nguyễn Hoài	15/05/2004	CCQ2224E	03		9,5	8,4	8,8	
35	2122240161	Nguyễn Ngọc	17/11/2004	CCQ2224C	03		8,9	6,3	7,3	
36	2122240212	Hồ Thị Phương	13/06/2004	CCQ2224B	03		8,9	8,4	8,6	
37	2121240045	Nguyễn Kiều	28/11/2003	CCQ2124B	03		8,3	5,0	6,3	
38	2122240158	Nguyễn Thuý	27/10/2004	CCQ2224B	03		7,9	6,9	7,3	
39	2122240033	Trần Thị Diễm	20/06/2004	CCQ2224A	03		8,4	4,9	6,3	
40	2122240064	Trương Thị Ngân	01/02/2003	CCQ2224C	03		2,0	2,7	2,4	
41	2122240037	Võ Tường	31/01/2004	CCQ2224B			0,0			
42	2122240196	Hoàng Thị Yên	17/10/2004	CCQ2224F	03		8,5	4,8	6,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

P. 07
H. 07

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431402)

Ngày thi: 27/08/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 07

Số bài thi: 07

Số tờ giấy thi: 07

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

C. Thu

P. T. Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240126	Võ Thị Lan Anh	23/06/2003	CCQ2224LA	03	Lan	8,6	7,6	8,0	
2	2122240154	Trần Huỳnh Phúc	08/10/2004	CCQ2224LA	03	Phuc	7,5	7,1	7,3	
3	2122240127	Nguyễn Ngô Nhật	06/12/2004	CCQ2224LA	03	Nhat	7,5	5,5	6,3	
4	2122240130	Huỳnh Nguyễn Trà	10/08/2004	CCQ2224LA	03	Trà	7,4	8,0	7,8	
5	2122240153	Huỳnh Ngọc Phương	08/11/2004	CCQ2224LA	03	Phuong	8,0	8,9	8,5	
6	2122240083	Trương Hữu	08/10/2002	CCQ2224LA	03	Huu	9,4	7,6	8,3	
7	2122240124	Huỳnh Thị Bích	26/12/2003	CCQ2224LA	03	Bich	8,4	4,8	6,2	